

Số: /KH-SGDĐT

Đồng Tháp, ngày tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Tăng tốc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 04-NQ/TU của BCH Đảng bộ Tỉnh Khoá XI và Đề án chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện Công văn số 258/UBND-VX ngày 19/08/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc tăng tốc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 04-NQ/TU của BCH Đảng bộ Tỉnh Khoá XI và Đề án chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp, Sở GDĐT tỉnh Đồng Tháp xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

- Tăng tốc thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU và Đề án chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp (các nội dung liên quan ngành giáo dục), đảm bảo đạt các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Tiếp tục duy trì ổn định và phát huy các tiêu chí đã đạt được một cách bền vững và nâng cao trong thời gian tiếp theo.

II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Duy trì các nhóm chỉ tiêu đã đạt được

- Đảm bảo 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức 4 (dịch vụ công trực tuyến toàn trình).

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC của Sở GDĐT đạt 90%.

- Tham gia cung cấp dữ liệu mở phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- 100% văn bản được trao đổi qua môi trường mạng dưới dạng văn bản điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.

- Trên 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)

- Sẵn sàng cấp dịch vụ 24/7, sẵn sàng phục vụ trực tuyến bất cứ khi nào người dân và doanh nghiệp cần.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án chuyển đổi số ngành giáo dục.

- Tham gia sử dụng hệ thống thông tin báo cáo.
- Trên 80% cuộc họp của Sở GDĐT với các cơ sở giáo dục trực thuộc, Phòng GDĐT được tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến.

2. Các mục tiêu cần tăng tốc

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ nhập dữ liệu một lần đạt 80% trở lên.
- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất;
- Tỷ lệ máy tính trong cơ quan có cài đặt phần mềm phòng chống mã độc theo Chỉ thị 14/CT-TTg đạt 95% trở lên.
- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức Sở GDĐT và viên chức được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số để sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho yêu cầu công việc; 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số (trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà MOOCs tại trang <https://chuyendoiso.mobiedu.vn/>)
- Ít nhất 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.
- 70% các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.
- Hình thành kho học liệu dạy học trực tuyến cấp tỉnh đáp ứng nhu cầu học tập cho 50% nội dung chương trình giáo dục phổ thông.
- Tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến: 5% ở bậc tiểu học, 10% ở bậc trung học.
- Tỷ lệ người học, cha mẹ học sinh hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến của các cơ sở giáo dục đạt từ 80%.

3. Các giải pháp thực hiện

3.1. Tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức; đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học; góp phần nâng cao chỉ số phát triển nguồn nhân lực về Chính quyền điện tử

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến toàn thể đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học trong ngành giáo dục và xã hội.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên bảo đảm 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

c) Đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

3.2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Bảo đảm các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, bảo đảm an toàn trong các hoạt động dạy - học và làm việc trên môi trường số.

3.3. Phát triển hệ sinh thái chuyển đổi số trong hoạt động dạy, học, kiểm tra và nghiên cứu khoa học

a) Đổi mới mô hình dạy - học: Triển khai, thí điểm triển khai các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng dạy học kết hợp (*lớp học thông minh, nhóm học tương tác, tự học với trợ lý ảo*) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

b) Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung: Phát triển các kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn ngành giáo dục gồm bài giảng điện tử, bài giảng dạy trên truyền hình, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học của giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

c) Ứng dụng các nền tảng số phục vụ dạy - học: Ứng dụng nền tảng số dạy và học trực tuyến với các tính năng tiên tiến hỗ trợ học tập các thể hóa và tăng cường trải nghiệm; tăng cường kiểm tra, thi trên máy tính và thi trực tuyến; kết nối nền tảng dạy học trực tuyến với nền tảng quản trị nhà trường, thiết lập hệ sinh thái chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục.

3.4. Triển khai đồng bộ hệ thống thông tin quản lý giáo dục và đào tạo và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục

a) Đổi mới mô hình, quy trình quản lý, cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính

- Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ theo hướng ứng dụng hiệu quả công nghệ số.

- Đẩy mạnh các dịch vụ công kết nối với Cổng dịch vụ công Quốc gia; mở rộng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4.

b) Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin quản lý giáo dục và đào tạo

- Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu bảo đảm phục vụ tất cả cơ quan quản lý giáo dục; hoàn thiện cơ sở dữ liệu lớn của ngành giáo dục Đồng Tháp.

- Khẩn trương tham mưu triển khai đầu tư hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ các cơ sở giáo dục đến phòng GDĐT, Sở GDĐT đến Bộ GDĐT; kết nối dữ liệu giữa ngành giáo dục với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu của địa phương phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục.

c) Phát triển các ứng dụng, nền tảng số phục vụ quản trị các cơ sở giáo dục

- Triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số tới 100% cơ sở giáo dục nhằm tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên và người học; bảo đảm kết nối, báo cáo liên thông dữ liệu từ cơ sở giáo dục với hệ thống cơ sở dữ liệu toàn quốc của ngành giáo dục.

- Tăng cường triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, học bạ điện tử liên lạc giữa nhà trường với gia đình, thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành giáo dục; triển khai các mô hình quản trị nhà trường trên nền tảng số bảo đảm thiết thực và hiệu quả.

d) Xây dựng môi trường số kết nối

Triển khai nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu của ngành giáo dục kết nối với trực tích hợp, liên thông dữ liệu quốc gia; triển khai nền tảng quản lý mã định danh, xác thực người dùng trên môi trường số của ngành giáo dục.

3.5. Huy động các nguồn lực tham gia ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

a) Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức và hiệp hội về công nghệ thông tin trong và ngoài nước, chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài để giới thiệu các giải pháp công nghệ tiên tiến về công nghệ giáo dục và chuyển đổi số áp dụng trong lĩnh vực GDĐT.

b) Đẩy mạnh thu hút nguồn vốn của doanh nghiệp thông qua hình thức đối tác công tư (PPP) để đầu tư xây dựng các nền tảng số và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo, ưu tiên cho phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến, hệ thống học tập trực tuyến, kho học liệu số dùng chung, cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

3.6. Tăng cường giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục. Tổ chức đánh giá và công bố kết quả kiểm tra, giám sát của các cơ sở giáo dục để có cơ sở đôn đốc, thúc đẩy và tháo gỡ khó khăn cũng như đề xuất khen thưởng các cơ sở giáo dục đã thực hiện tốt.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn Sở Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ vào các nhiệm vụ được phân công tại phụ lục đính kèm của Kế hoạch này các Phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở GDĐT xây dựng kế hoạch triển khai hoàn thành kế hoạch trước ngày **15/9/2024**

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố

- Chủ động xây dựng kế hoạch xây dựng kho học liệu số dùng chung trên toàn địa bàn quản lý, xây dựng mục “Học liệu số” trên cổng thông tin của Phòng GDĐT, thu thập và chia sẻ dữ liệu học liệu số dùng chung

- Tăng cường theo dõi, chỉ đạo giám sát chuyên môn của các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý chuyên môn

3. Các cơ sở giáo dục

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến: 5% ở đối với cấp tiểu học, 10% đối với bậc trung học.

- Xây dựng kho học liệu số của đơn vị, chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn tăng cường xây dựng học liệu số, thiết bị dạy học số.

- 100% các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, và các cơ sở giáo dục mầm non tiếp tục triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

Trên đây là Kế hoạch Tăng tốc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 04-NQ/TU của BCH Đảng bộ Tỉnh Khoá XI và Đề án chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp, Sở GDĐT yêu cầu thủ trưởng các đơn vị thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản hồi kịp thời về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Trung học Thường xuyên và Chuyên nghiệp, số điện thoại 02773.857.994 hoặc qua Email: phonggdtrh.sodongthap@moet.edu.vn) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh (để báo cáo);
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Phó Giám đốc (để chỉ đạo);
- Phòng GDĐT các huyện, thành phố (để thực hiện);
- Các Trường THCS-THPT, THPT (để thực hiện);
- Các trung tâm GDTX (để thực hiện);
- Lưu: VT, GDTrH&TX, Th, 02b.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thuý Hà

Phụ lục
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDDT ngày tháng năm 2024 của Sở
Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp)

| STT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị chủ trì | Thời gian hoàn thành |
|-----------|---|-----------------------------------|----------------------|
| I | NHÓM CÁC CHỈ TIÊU CẦN DUY TRÌ | | |
| 1 | Đảm bảo 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức 4 (<i>nay gọi là dịch vụ công trực tuyến toàn trình</i>). | Văn phòng Sở | |
| 2 | Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC đạt 90%. | Văn phòng Sở | |
| 3 | 100% cơ quan nhà nước tham gia cung cấp dữ liệu mở phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội. | Văn phòng Sở | |
| 4 | 100% văn bản được trao đổi qua môi trường mạng dưới dạng văn bản điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật. | Văn phòng Sở | |
| 5 | Trên 90% hồ sơ công việc cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc cấp huyện và 60% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (<i>trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước</i>) | Văn phòng Sở | |
| 6 | 100% cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ 24/7, sẵn sàng phục vụ trực tuyến bất cứ khi nào người dân và doanh nghiệp cần. | Văn phòng Sở | |
| 7 | Mỗi ngành thực hiện chuyển đổi số ít nhất 01 lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ được giao. | Văn phòng Sở | |
| 8 | 100% cơ quan hành chính trên địa bàn Tỉnh tham gia sử dụng hệ thống thông tin báo cáo. | Văn phòng Sở | |
| 9 | Trên 80% cuộc họp giữa cấp tỉnh với cấp huyện, cấp huyện với cấp xã được tổ chức theo hình thức Hội nghị trực tuyến. | Các phòng Chuyên môn nghiệp vụ Sở | |
| II | NHÓM CÁC CHỈ TIÊU CẦN TĂNG TỐC THỰC HIỆN | | |
| 1 | Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nộp dữ liệu một lần đạt 80% trở lên. | Văn phòng Sở | Tháng 11/2024 |
| 2 | 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất; | Văn phòng Sở | Tháng 9/2024 |

| | | | |
|---|--|--|---------------|
| 3 | Tỷ lệ máy tính trong cơ quan Sở GDĐT có cài đặt phần mềm phòng chống mã độc theo Chỉ thị 14/CT-TTg đạt 95% trở lên. | Văn phòng Sở | Tháng 11/2024 |
| 4 | 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số để sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho yêu cầu công việc; 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số (<i>trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà MOOCs tại trang https://chuyendoiso.mobiedu.vn/</i>) | Văn phòng Sở Phòng GDĐT (tham mưu UBND huyện, thành phố về việc cấp tài bồi dưỡng trực tuyến mở) | Tháng 10/2024 |
| 5 | Ít nhất 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý. | Văn phòng Sở | Tháng 12/2024 |
| 6 | 70% các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, và các cơ sở giáo dục mầm non triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số. | Phòng Giáo dục Trung học và Thường xuyên, Phòng Mầm non Tiểu học, Các cơ sở giáo dục phổ thông | Tháng 12/2024 |
| 7 | Xây dựng kho học liệu dạy học trực tuyến cấp tỉnh đáp ứng nhu cầu học tập cho 50% nội dung chương trình giáo dục phổ thông. | Phòng Giáo dục Trung học và Thường xuyên, Phòng Mầm non Tiểu học, Các cơ sở giáo dục phổ thông | Tháng 12/2024 |
| 8 | Tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến: 5% ở bậc tiểu học, 10% ở bậc trung học. | Phòng Giáo dục Trung học và Thường xuyên, Phòng Mầm non Tiểu học, Các cơ sở giáo dục phổ thông | Tháng 12/2024 |
| 9 | Tỷ lệ người học, cha mẹ học sinh hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến của các cơ sở giáo dục đạt 80%. | Văn phòng Sở | Tháng 12/2024 |